

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm Quyết định số 37B/QĐ-ĐV ngày 19 tháng 9 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đại Việt TP Hồ Chí Minh)*

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã ngành, nghề: 5720301

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông Quốc gia tham gia dự tuyển, xét tuyển vào trường Trung Cấp Đại Việt Tp. Hồ Chí Minh theo qui định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.

Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức, kỹ năng điều dưỡng để được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập. Sau khi tốt nghiệp người học có thể học tập lên trình độ cao đẳng hoặc đại học điều dưỡng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về Kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;
- Phân tích được sự tác động của môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Phân tích được tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh;
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc điều dưỡng;
- Mô tả được các triệu chứng chính và các biện pháp phòng bệnh của các bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản - phụ khoa và bệnh truyền nhiễm thường gặp;
- Nắm vững luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.



- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về Kỹ năng:

- Thực hiện được các qui trình kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản;

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh theo đúng qui trình điều dưỡng;

- Áp dụng được một số biện pháp chăm sóc điều dưỡng bằng y học cổ truyền cho người bệnh;

- Tham gia phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương và phối hợp công tác phòng chống dịch;

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng;

- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

1.2.3. Khả năng học tập, và nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm Y tế, Điều dưỡng phòng khám, Điều dưỡng chăm sóc, Điều dưỡng cộng đồng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- | | |
|---|--------------|
| - Số lượng môn học | : 29 môn học |
| - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học | : 60 ĐVHT |
| - Khối lượng các môn học chung /đại cương | : 180 giờ |

- Khối lượng các môn học chuyên môn : 1545 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 346 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1350 giờ
- Giờ kiểm tra/thi : 44 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã môn	Môn học	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	LT	TH,TN,B T, TL	KT/ Thi
I.	Các môn học chung/đại cương					
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật đại cương	1	15	9	5	1
MH 03	Tiếng Anh căn bản	4	90	30	56	4
MH 04	Tin học đại cương	2	45	15	29	1
MH 05	Giáo dục Thể chất		30	4	24	2
MH 06	Giáo dục Quốc phòng An ninh		45	21	21	3
Tổng		9	180	69	103	8
II.	Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành					
1.	Các môn cơ sở					
MH 07	Giải phẫu sinh lý	2	45	14	29	2
MH 08	Vi sinh – ký sinh trùng	2	45	14	29	2
MH 09	Dược lý	2	30	14	29	2
MH 10	Dinh dưỡng - VSATTP	1	15	13	0	2
MH 11	Điều dưỡng cơ bản và KTĐD	3	60	29	26	5
MH 12	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	13	0	2
MH 13	Kỹ năng giao tiếp và GDSK	1	15	13	0	2
MH 14	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	13	0	2
Tổng		13	240	123	113	19
2.	Môn học chuyên môn ngành					
MH 15	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	25	5
MH 16	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
MH 17	Điều dưỡng nội khoa	2	30	28	0	2
MH 18	Điều dưỡng ngoại khoa	2	30	28	0	2

Mã môn	Môn học	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	LT	TH, TN, B T, TL	KT/ Thi
MH 19	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	30	28	0	2
MH 20	Điều dưỡng nhi khoa	2	45	14	29	2
MH 21	Điều dưỡng sản phụ khoa	1	15	13	0	2
MH 22	Thực tập lâm sàng điều dưỡng nội khoa	3	120	0	120	0
MH 23	Thực tập lâm sàng điều dưỡng ngoại khoa	3	120	0	120	0
MH 24	Thực tập lâm sàng điều dưỡng truyền nhiễm	3	120	0	120	0
MH 25	Thực tập lâm sàng điều dưỡng nhi khoa	3	120	0	120	0
MH 26	Thực tập lâm sàng điều dưỡng sản phụ khoa	3	120	0	120	0
MH 27	Thực tập lâm sàng điều dưỡng truyền nhiễm	3	120	0	120	0
MH 28	Thực tập điều dưỡng cộng đồng	3	120	0	120	0
MH 29	Thực tập tốt nghiệp	4	240	0	240	0
Tổng		38	1305	154	1134	17
TỔNG CỘNG TOÀN KHOÁ		<u>60</u>	<u>1725</u>	<u>346</u>	<u>1350</u>	<u>44</u>
III.	Thi tốt nghiệp					
TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú		
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút			
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút			
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS			

Ngoài việc thực hiện chương trình trên, Nhà trường tổ chức giảng dạy các môn kỹ năng mềm chuẩn đầu ra theo quy định của Nhà trường, phù hợp theo từng ngành cụ thể.

4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1. Các môn học chung nhà trường

Thực hiện theo quy định của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

4.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- | | | |
|--|---|----------|
| - 1 tiết học lý thuyết | = | 45 phút |
| - 1 tiết học thực hành/tích hợp/TT lâm sàng | = | 60 phút |
| - 1 tín chỉ lý thuyết | = | 15 tiết |
| - 1 tín chỉ thực hành (tại phòng thực hành, thảo luận,...) | = | 30 tiết. |

Một ngày học thực hành/ tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/ tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/ học lý thuyết và thực hành cơ bản/ cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi xét, công nhận tốt nghiệp của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

* Sau mỗi hai năm học hoặc sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực được do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/ học phần.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo Cán bộ Điều dưỡng, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp.

* **Cách tính điểm TBC kiểm tra:** trọng số 0,4.

Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2) / tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

* **Điểm thi kết thúc môn:** Trọng số 0,6

* **Cách tính điểm TB môn:**

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm Tb môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: Học sinh sinh viên (HSSV) được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Y Dược có trách nhiệm tổ chức ôn và thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả hoàn thành chương trình đào tạo của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh. Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Lương Kim Anh

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Điều dưỡng Mã ngành: 5720301



